

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 86/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22 – 8 – 2023
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đàm Thị Thanh Loan

Ông Võ Văn Thở

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Thuận Phát – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Niềm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2023/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2023 về việc tranh chấp về hôn nhân gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/7/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Dương Kim X, sinh năm 1988 (Có yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: khóm Tân T, phường A, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

- Bị đơn: Ông Đặng Văn Đ, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: số 82 khóm Tân Th, phường A, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Dương Kim X trình bày như sau:**

Bà và ông Đặng Văn Đ sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2007, nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian đầu chung sống rất vui vẻ hạnh phúc, thời gian sau chúng tôi phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã, bất đồng quan điểm sống. Chúng tôi đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vẫn không thay đổi nên chúng tôi muốn trả tự do cho nhau.

- Về con chung: Bà và ông Đ có 02 con chung là cháu Đặng Thị Mộng L, sinh ngày 21/3/2008 và cháu Đặng Thị Thúy H, sinh ngày 07/12/2015. Hiện các cháu đang sống chung với mẹ.

- Tài sản chung: không có tài sản chung.

- Nợ chung: Bà và ông Đ tự thỏa thuận nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Nay bà Dương Kim X yêu cầu:

- Về hôn nhân: Yêu cầu công nhận bà và ông Đặng Văn Đ không phải là vợ chồng.

- Về con chung: yêu cầu giao 02 con chung là cháu Đặng Thị Mộng L, sinh ngày 21/3/2008 và cháu Đặng Thị Thúy H, sinh ngày 07/12/2015 cho bà trực tiếp nuôi dưỡng và bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có không yêu cầu xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Đặng Văn Đ vắng mặt nên không ý kiến trình bày:**

*** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm:**

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án, Thẩm phán, Thư ký, HĐXX đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn vắng mặt nhưng có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không có yêu cầu giải quyết vắng mặt là chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Xét thấy bà Dương Kim X và ông Đặng Văn Đ sống chung với nhau trên cơ sở tự nguyện tuy nhiên quá trình chung sống với nhau đã lâu cũng không đăng ký kết hôn nên không được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Nên bà Dương Kim X yêu cầu không công nhận bà và ông Đặng Văn Đ là vợ chồng là có căn cứ phù hợp với quy định nên đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình, điểm b khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Kim X. Không công nhận bà Dương Kim X và ông Đặng Văn Đ là vợ chồng.

- Về con chung: quá trình sống chung bà X và ông Đ có 02 con chung là cháu Đặng Thị Mộng L, sinh ngày 21/3/2008 và cháu Đặng Thị Thúy H, sinh ngày 07/12/2015. Hiện các cháu theo sống với bà X. Việc bà X yêu cầu nuôi 02 con thì thấy rằng từ khi bà X và ông Đ không còn sống chung thì bà X đã nuôi con, các cháu vẫn phát triển bình thường và theo nguyện vọng của 02 cháu cũng muốn theo sống với bà X nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con cho bà X nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà X không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Đ không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên đề nghị không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà X phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: tại phiên tòa hôm nay vắng mặt nguyên đơn nhưng bà X có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà X, ông Đ.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy bà Dương Kim X và ông Đặng Văn Đ sống chung với nhau trên cơ sở tự nguyện có tổ chức đám cưới tuy nhiên quá trình chung sống với nhau đã lâu cũng có con chung nhưng không đăng ký kết hôn nên không được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Nên tại phiên tòa hôm nay bà Dương Kim X yêu cầu không công nhận bà và ông Đặng Văn Đ là vợ chồng. Như đã nhận định nêu trên việc bà X, ông Đ sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2007 đã có con chung nhưng không có đăng ký kết hôn là chưa phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình nên việc bà X yêu cầu không công nhận vợ chồng với ông Đ là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà X. Không công nhận bà Dương Kim X và ông Đặng Văn Đ là vợ chồng.

- Về con chung: Quá trình sống chung bà X và ông Đ có 02 người con chung: là cháu Đặng Thị Mộng L, sinh ngày 21/3/2008 và cháu Đặng Thị Thúy H, sinh ngày 07/12/2015, hiện nay các cháu đang sống với bà X. Bà X yêu cầu được nuôi thì thấy rằng từ khi bà X và ông Đ không còn sống chung với nhau thì các cháu theo sống với bà X, các cháu vẫn phát triển bình thường và theo nguyện vọng

của 02 cháu được theo sống với mẹ tức chị Xia khi cha mẹ không còn sống chung với nhau nữa, vì vậy, để tránh làm xáo trộn cuộc sống bình thường của 02 cháu cho nên bà X yêu cầu nuôi con là phù hợp có căn cứ nghĩ nên giao con cho bà X tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Đặng Văn Đ không ai được quyền ngăn cản hay cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà X không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: các bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Xét ý kiến của đại viện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của HĐXX và có căn cứ nghĩ nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bà Dương Kim X phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0006585 ngày 17/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm. Như vậy, bà X đã nộp xong án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147; Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 9, 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Kim X. Không công nhận bà Dương Kim X và ông Đặng Văn Đ là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con tên: Đặng Thị Mộng L, sinh ngày 21/3/2008 và cháu Đặng Thị Thúy H, sinh ngày 07/12/2015 cho bà Dương Kim X tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Đặng Văn Đ không ai được quyền ngăn cản hay cản trở

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Dương Kim X phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0006585 ngày 17/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm. Như vậy, bà X đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa án tổng đạt bản án để yêu cầu Tòa án tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (*Được sửa đổi, bổ sung năm 2014*), thì những người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Thị Mỹ Hạnh